

Phụ lục II

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 02/ĐGTD-BHM) (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ TÀI CHÍNH

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự án, dự thảo: Nghị định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Xác định xe tạm dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên thuộc diện không chịu phí

| I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN | |
|---|--|
| 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương? | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Phí sử dụng đường bộ b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Quản lý hoạt động thu, nộp, quản lý và sử dụng phí |
| 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm? | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp trong thời gian không lưu hành b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền lợi của tổ chức, cá nhân tạm dừng lưu hành |
| 3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Có căn cứ để thực hiện bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định |

| | |
|--|---|
| yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức? | |
| 4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ biện pháp: Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Nếu Không, nêu rõ lý do: Chủ phương tiện không thực hiện TTHC thì cơ quan có thẩm quyền không có căn cứ để thực hiện. |
| II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo |

| | |
|--|--|
| | <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo</p> |
|--|--|

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?

Có ☐ Không ☐

Nêu rõ lý do:

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?

Có ☐ Không ☐

Nêu rõ lý do:

b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội

Có ☐ Không ☐

Nêu rõ lý do:

| | |
|---|---|
| dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: a) Hồ sơ xác định xe tạm dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên được nộp tại Sở Giao thông vận tải. Sở GTVT kiểm tra hồ sơ: Trường hợp chưa đủ điều kiện thì ra Thông báo trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện, Sở GTVT ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành, đồng thời lập Biên bản tạm giữ Phù hiệu, Biển hiệu (nếu có) b) Doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ nộp cơ quan đăng kiểm. Khi tiếp nhận hồ sơ cơ quan đăng kiểm đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận các tài liệu trong hồ sơ - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| 3. Cách thức thực hiện | |
| a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu chính <input type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu chính <input type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/> | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: |

| | |
|--|---|
| 4. Thành phần, số lượng hồ sơ | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Nộp tại Sở GTVT - Đơn xin tạm dừng lưu hành; - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (bản sao). | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo cơ sở cho việc xác định xe thuộc diện tạm dừng lưu hành không chịu phí - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Nộp tại cơ quan đăng kiểm, bao gồm: Đơn xin tạm dừng lưu hành bản chính (có xác nhận của Sở GTVT); Biên bản tạm giữ Phù hiệu, Biển hiệu (nếu có); biên lai thu phí sử dụng đường bộ (bản sao). | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo cơ sở để tính số phí phải nộp, được đối trừ, được trả lại - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ: |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): |
| 5. Thời hạn giải quyết | |

| | |
|--|---|
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: + Thời hạn: 03 ngày làm việc: Sở GTVT xác nhận đơn xin tạm dừng lưu hành + Thời hạn: 02 ngày làm việc: Cơ quan đăng kiểm xem xét hồ sơ tạm dừng lưu hành hợp lệ. Lý do quy định: Để có đủ thời gian ra quyết định và kiểm tra thực tế. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: Để đảm bảo rõ ràng trách nhiệm của mỗi cơ quan |
| 6. Đối tượng thực hiện | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: |

| | |
|---|--|
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> - Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | |
| 7. Cơ quan giải quyết | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: |
| 8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu có, nêu rõ lý do: - Phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: |

| | |
|---|---|
| | <p>- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (<i>nếu được quy định tại dự án, dự thảo</i>):</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức chi phí khác:</p> <p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:</p> |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định:</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:</p> |
| 9. Mẫu đơn, tờ khai | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn xin tạm dừng lưu hành | <p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1: Tên, địa chỉ, số đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>+ Nội dung thông tin 2: Nội dung đề nghị</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>+ Nội dung thông tin 3: Xác nhận của Sở GTVT</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Sở GTVT ký xác nhận vào</p> |

| | |
|--|--|
| | Đơn xin tạm dừng lưu hành Lý do quy định: Làm căn cứ để xác định thời gian tạm dừng lưu hành, để xét thuộc trường hợp không chịu phí |
| | |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt <input type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| 10. Yêu cầu, điều kiện | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: | - Lý do quy định: - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |

| | |
|--|---|
| 11. Kết quả thực hiện | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy “ Bản điện tử ” |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Theo đề nghị của doanh nghiệp |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do: |
| IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ | |
| Họ và tên người điền: | |

Điện thoại cố định:; Di động:; E-mail: